

Bản án số: 37/2023/HS-PT

Ngày: 24-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn

Các Thẩm phán: 1/ Ông Ngô Đức Thụ

2/ Ông Phạm Viết Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 22/2023/TLPT-HS, ngày 18/01/2023 đối với bị cáo Lê Ngọc H do có kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 206/2022/HSST ngày 13/12/2022 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo: Lê Ngọc H; giới tính: nam; sinh năm: 1967, tại thành phố H; đăng ký thường trú: Số 271 PCB, phường PCB, quận H, thành phố H; chỗ ở trước khi bị bắt: không có nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 2/12; nghề nghiệp: không; Con ông Lê Đình T (đã chết) và bà Trương Thị C (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: không.

Nhân thân:

- Ngày 08/10/1986, bị Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản của công dân*”;

- Ngày 13/4/1988, bị Tòa án nhân dân quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng xử phạt 01 năm tù về tội: “*Trộm cắp tài sản của công dân*”; Ngày 22/8/1988, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hải Phòng xử phạt 02 năm tù về tội: “*Trộm cắp tài sản của công dân*”, tổng hợp hình phạt với bản án ngày 13/4/1988, của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng buộc bị cáo chấp hành chung cho cả hai bản án là 03 năm tù;

- Ngày 20/8/1994, bị Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm,

xử phạt 02 năm tù về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân*”; ngày 22/8/1997, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội: “*Trộm cắp tài sản của công dân*” tổng hợp hình phạt với bản án ngày 20/8/1994 của Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội buộc bị cáo chấp hành chung cho cả hai bản án là 09 năm tù;

- Ngày 08/7/2003 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 14/12/2011, bị Công an Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính 6.000.000 đồng về hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ vũ khí thô sơ, số lượng nhỏ mà không có giấy phép;

- Ngày 21/11/2016, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 28/8/2018.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 19/7/2022. (Có mặt tại phiên tòa)

- Trong vụ án còn có bị hại Võ Hà Đ, sinh năm 1988; trú tại: 4240 NPC, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh không có kháng cáo, không bị kháng nghị và không có liên quan đến kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo H nên Hội đồng xét xử không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 10 phút, ngày 19/7/2022, Lê Ngọc H do không có tiền tiêu xài đã đạp xe đạp mini màu trắng trên nhiều tuyến đường tại quận T tìm tài sản để trộm cắp. Khi H đi đến trước nhà số 173/45/22 KV, phường P, quận T, phát hiện thấy xe ô tô tải màu xám biển số 62C-055.91 của anh Võ Hà Đ, có khóa cửa xe nhưng không kéo kính cửa xe ô tô. Lúc này, H tiến lại gần xe ô tô, nhìn vào trong thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 PRO màu đen, xanh, tím đặt ở trên ghế phụ, nên H đạp xe đi qua chiếc xe ô tô khoảng 05 mét thì dừng xe ở lề đường rồi đi bộ tới phía đầu xe ô tô bên ghế phụ, đứng sát cạnh cửa xe, dùng tay trái luồn qua cửa kính lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 PRO màu đen, xanh, tím bỏ vào túi quần bên trái. Khi H vừa lấy được chiếc điện thoại trên thì bị chị Trần Võ C đã nhìn thấy và tri hô, H bỏ chạy bộ thì bị quần chúng bắt giữ và giao cho Công an phường Phú Trung xử lý.

Tại cơ quan điều tra, Lê Ngọc H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác do cơ quan điều tra thu thập.

Theo kết luận định giá số 1164/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 22/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Tân Phú, kết luận vào thời điểm định giá ngày ngày 19/7/2022, 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 PRO

màu đen, xanh, tím trị giá 2.600.000 đồng.

** Vật chứng thu giữ:*

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 PRO màu đen, xanh, tím. Số Imei1: 863195048544252; Imei2: 863195048544245, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Võ Hà Đ.

- 01 chiếc xe đạp mini màu trắng đã qua sử dụng, đây là phương tiện H sử dụng để đi trộm cắp tài sản.

** Về phần dân sự:* Anh Võ Hà Đ đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Ngọc H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 206/2022/HSST ngày 13/12/2022 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc H 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 19/7/2022.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/12/2022, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Lê Ngọc H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì mức án 02 năm tù theo bị cáo là quá nặng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu: Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội và mức án phù hợp với tính chất cũng như mức độ của hậu quả đã xảy ra. Từ đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và y án sơ thẩm.

Bị cáo Lê Ngọc H tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát: Bản thân bị cáo đã lớn tuổi, 10 năm qua bị cáo đã không tái phạm về tội trộm cắp tài sản, nên đề nghị xem giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được hòa nhập cộng đồng và trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 13/12/2022, Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm, đến ngày 16/12/2022, bị cáo có đơn kháng cáo yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của bị cáo được lập trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 09 giờ 10 phút, ngày 19/7/2022, tại trước nhà số 173/45/22 KV, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Ngọc H do không có tiền tiêu xài đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 PRO màu đen của anh Võ Hà Đ, trị giá tài sản bị chiếm đoạt qua định giá là 2.600.000 đồng.

Do đó, Tòa án nhân dân quận Tân Phú đã xét xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét đơn kháng cáo của bị cáo:

Trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Về hình phạt đã áp dụng đối với bị cáo, khi lượng hình thì Tòa án nhân dân quận Tân Phú đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo đó là: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; tài sản đã kịp thu hồi và trao trả cho người bị hại nên hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn, từ đó áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo không cung cấp thêm tình tiết, chứng cứ nào mới để làm cơ sở xem xét. Hội đồng xét xử phúc thẩm sau khi cân nhắc đến nhân thân người phạm tội, tính chất và hậu quả của hành vi phạm tội, nhận thấy cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo là phù hợp. Xét bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn, nhưng bản thân bị cáo có nhân thân rất nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhưng đến nay vẫn không biết cải sửa bản thân, không có ý thức tôn trọng pháp luật mà tiếp tục phạm tội. Do đó, mức án 02 năm tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp và không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và ý án sơ thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc

thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc H và giữ nguyên bản án sơ thẩm số 206/2022/HSST ngày 13/12/2022 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt **Lê Ngọc H**: 02 (hai) năm tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/7/2022.

3. Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 22 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí toà án,

Bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- TAND quận Tân Phú; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND quận Tân Phú; (1)
- P.PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- Chi cục THA quận Tân Phú; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Công an quận Tân Phú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (20) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồng Sơn

